

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng
Công trình: Đê biển hạ lưu đập Nha Phu (giai đoạn II)
Địa điểm xây dựng: Xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 21/2010/QĐ-UBND ngày 07/9/2010 của UBND tỉnh về ủy quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế, dự toán và quản lý đấu thầu trong hoạt động xây dựng;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 250/BC-SKHĐT ngày 27/9/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật xây dựng Công trình: Đê biển hạ lưu đập Nha Phu (giai đoạn 2), với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Đê biển hạ lưu đập Nha Phu (giai đoạn 2).

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Tuy Phước.

3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư – Xây dựng SPQD.

4. Mục tiêu đầu tư: Nhằm bảo vệ khu dân cư sống dọc theo đê, hạn chế thiệt hại về tính mạng và tài sản của người dân thuộc xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước do lũ và triều cường gây ra; công trình góp phần phát triển kinh tế xã hội khu vực theo hướng bền vững.

5. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

- Quy mô xây dựng công trình: Tuyến đê xây dựng có chiều dài khoảng 875m, trên tuyến đê xây dựng một số các cống tiêu và bậc cấp lên xuống sông.

- Hình thức, kết cấu công trình: Xây dựng đê có mặt cắt ngang dạng hình thang, thân đê đắp bằng đất đồi (đất cấp 3) đầm chặt $K = 0.90$; kết cấu tường đỉnh bằng đá xây M100; mái đê phía sông gia cố bằng đá lát khan dày 20cm bên trên tầng lọc ngược đá dăm 2x4 dày 10cm và vải địa kỹ thuật, đá lát khan được xếp trong khung giằng bằng BTCT M200; mái đê phía đồng trồng cỏ; đá hộc đổ tạo lăng thể chân đê và đóng cọc tre.

- Các thông số kỹ thuật chủ yếu:

+ Cao độ đỉnh tường đỉnh	:	+ (3.80 ÷ 3.50) m;
+ Cao độ mặt đê	:	+ (3.40 ÷ 3.10) m;
+ Cao trình đỉnh chân đê	:	+ (0.60 ÷ 0.30) m;
+ Bề rộng mặt đê	:	B = 3,50 m;
+ Hệ số mái đê phía sông, phía đồng	:	m = 2,00; m = 1,50.

6. Địa điểm xây dựng: Xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

7. Loại, cấp công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (đê, kè); công trình cấp IV.

8. Phương án bồi thường giải phóng mặt bằng: UBND huyện Tuy Phước lập và phê duyệt theo quy định hiện hành.

9. Tổng mức đầu tư: 13.979.041.000 đồng

(Mười ba tỷ, chín trăm bảy mươi chín triệu, không trăm bốn mươi một nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	10.588.965.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	215.555.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	1.018.497.000 đồng;
- Chi phí khác	:	263.993.000 đồng;
- Chi phí bồi thường GPMB	:	600.000.000 đồng;
- Chi phí dự phòng	:	1.292.031.000 đồng.

10. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ theo Chương trình đề biên tại Quyết định 667/QĐ-TTg ngày 27/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ, vốn ngân sách huyện Tuy Phước.

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2014 - 2015.

13. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo Luật Đấu thầu.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình nêu tại Điều 1.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, K1.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Hồ Quốc Dũng